

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 19/2023/ DS-ST

Ngày: 07 -3 -2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Cúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Phạm Thị Tuyết Nhung

*-Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Phương Thảo – chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2022/TLST-DS ngày 09/6/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX-ST ngày 30 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn số 16/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ngân hàng H

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà N04 đường H, phường T, quận C, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh V, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng H, chi nhánh Đắk Lắk

Địa chỉ: 70 đường L, thành phố B, tỉnh Đ

Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Đoàn Thị T – Chức vụ Cán bộ tín dụng (Có mặt)

Địa chỉ: 70 đường L, thành phố B, tỉnh Đ

\* *Bị đơn*: Bà Trần Thị Thanh H - sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: 189/2/11 đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Ông Trương Quang Th (vắng mặt)

Địa chỉ: 189/2/11 đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 21 tháng 10 năm 2016 Ngân hàng H, chi nhánh Đắk Lắk có ký hợp đồng tín dụng số TD099/31 với bà Trần Thị Thanh H và ông Trương Quang Th để cho vay số tiền 130.000.000đồng. Hình thức vay tín chấp, thời hạn vay 60 tháng (kể từ ngày 21/10/2016 đến 21/10/2021), lãi suất trong hạn 0,95%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Nợ gốc và nợ lãi trả theo kỳ, mỗi tháng trả 2.170.000đồng nợ gốc và lãi phát sinh, thời hạn trả nợ là trả vào ngày 28 hàng tháng

Từ khi vay cho tới nay (ngày 06/12/2022) bà H và ông Th mới chỉ thanh toán được 24 kỳ nợ gốc với số tiền 52.030.000đồng và 10.639.500đồng nợ lãi. Từ tháng 12/2017 cho tới nay bà H và ông Th đã vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng. Hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng và bà H, ông Th đã quá hạn nhưng chưa thanh toán hết khoản nợ cho ngân hàng.

Vì vậy, ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Trương Quang Th và bà Trần Thị Thanh H phải thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc 77.970.000đồng và 69.378.000đồng nợ lãi tạm tính đến ngày 07/12/2022 và yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 08/12/2022 cho đến khi trả xong nợ.

**\* Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị Thanh H trình bày:**

Ngày 21 tháng 10 năm 2016 vợ chồng bà và Ngân hàng H, chi nhánh Đắk Lắk có ký hợp đồng tín dụng số TD099/31 để cho vay số tiền 130.000.000đồng. Hình thức vay tín chấp, thời hạn vay 60 tháng (kể từ ngày 21/10/2016 đến 21/10/2021), lãi suất trong hạn 0,95%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Nợ gốc và nợ lãi trả theo kỳ, mỗi tháng trả 2.170.000đồng nợ gốc và lãi phát sinh, thời hạn trả nợ là trả vào ngày 28 hàng tháng.

Từ khi vay cho tới nay bà H vẫn trả tiền hàng tháng, tuy nhiên việc trả nợ không đúng theo thỏa thuận với ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H và ông Th có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc 77.970.000đồng và 69.378.000đồng nợ lãi tạm tính đến ngày 07/12/2022 và yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 08/12/2022 cho đến khi trả xong nợ thì bà H đồng ý.

Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà H xin trả dần nợ và đề nghị ngân hàng tạo điều kiện giảm bớt lãi và cho trả số tiền hàng tháng xuống còn 2.000.000đồng/tháng để bà H tạo điều kiện nuôi sống con và đảm bảo điều kiện để công tác.

**\* Bị đơn ông Trương Quang Th mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

**\* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:**

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H. Buộc ông Trương Quang Th và bà Trần Thị Thanh H trả số tiền nợ gốc là 77.970.000 đồng và 69.378.000đồng nợ lãi tạm tính đến ngày 07/12/2022 và yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 08/12/2022 cho đến khi trả xong nợ. Về án phí và chi phí tố tụng: Bị đơn ông Trương Quang Th và bà Trần Thị Thanh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu ông Trương Quang Th và bà Trần Thị Thanh H trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thông báo, giấy triệu tập cho ông Th nhiều lần nhưng ông Th vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn là ông Th.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 21/10/2016 Ngân hàng H chi nhánh Đắk Lắk (gọi tắt là ngân hàng) có thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số TD 099131 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/PLHĐ với bà Trần Thị Thanh H và ông Trương Quang Th vay số tiền 130.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng. Mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình. Lãi suất tiền vay là 0,950%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn là 1,425%/tháng. Từ khi vay bà H và ông Th mới chỉ thanh toán được 24 kỳ nợ gốc với số tiền 52.030.000đồng và 10.639.500đồng nợ lãi. Từ tháng 12 năm 2017 cho tới nay bà H và ông Th đã vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng. Hợp đồng tín dụng

giữa ngân hàng và bà H, ông Th đã quá hạn nhưng chưa thanh toán hết khoản nợ cho ngân hàng. Do đó Ngân hàng đã khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo cho ông Th đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng nhưng ông Th không có ý kiến phản hồi.

Do đó, Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 53/2022/QĐ-TCGD ngày 16/12/2022 đối với chữ ký, chữ viết của ông Trương Quang Th trong phần đại diện khách hàng của hợp đồng tín dụng ngày 21/10/2016, đơn xin vay và cam kết trả nợ ngày 18/10/2016, giấy nhận nợ ngày 21/10/2016 mà Ngân hàng giao nộp cho Tòa án so với chữ ký, chữ viết của ông Trương Quang Th trong Tờ khai chứng minh nhân dân đề ngày 25/8/2004. Tại Kết luận giám định số 57/KL-KTHS ngày 03/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên Trương Quang Th trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 dưới mục “vợ (hoặc chồng)” trên mẫu cần giám định ký hiệu A3, dưới mục “Đại diện khách hàng” trên mẫu cần giám định ký hiệu A4 so với chữ ký, chữ viết mang tên Trương Quang Th trên mẫu so sánh ký hiệu M (trừ chữ viết phần nội dung “Dấu vết riêng và dị hình) do cùng một người ký, viết ra.

Trong quá trình tham gia tố tụng bà Trần Thị Thanh H xác nhận có ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng và còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi như phía ngân hàng trình bày, hiện nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà H xin Ngân hàng giảm lãi suất và gia hạn trả nợ 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, đại diện ngân hàng không đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trương Quang Th và bà Trần Thị Thanh H phải thanh toán trả cho Ngân hàng H số tiền nợ tính đến ngày 07/3/2023 là 145.590.485 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm chín mươi ngàn bốn trăm tám mươi lăm đồng*) (trong đó: nợ gốc: 72.970.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 72.620.485đồng); và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 08/3/2023 cho đến khi trả hết nợ là phù hợp theo Điều 466 Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trương Quang Th và bà Trần Thị Thanh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác; Cụ thể:

Về chi phí tố tụng: Ông Trương Quang Th và bà Trần Thị Thanh H phải chịu 5.100.000 đồng (*Năm triệu một trăm ngàn đồng*) tiền chi phí trưng cầu giám định chữ ký. Ngân hàng H được nhận lại 5.100.000 đồng (*Năm triệu một trăm ngàn đồng*) tiền chi phí trưng cầu giám định chữ ký, sau khi thu được từ ông Trương Quang Th và bà Trần Thị Thanh H.

Về án phí: Ông Trương Quang Th và bà Trần Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ thực hiện là: 145.590.485 đồng đồng x 5% = 3.631.000đồng (làm tròn) (*Ba triệu sáu trăm ba mươi một ngàn đồng*)

Nguyên đơn Ngân hàng H không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 3.594.000 đồng (*Ba triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn đồng*) do Ngân hàng H đã nộp theo biên lai số AA/2021/0012992 ngày 26/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 292, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H

Buộc ông Trương Quang Th và bà Trần Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng H số tiền 145.590.485 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm chín mươi ngàn bốn trăm tám mươi lăm đồng*) tính đến ngày 07/3/2023 (trong đó: nợ gốc: 72.970.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 72.620.485đồng); và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 08/3/2023 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số TD 099131 ngày 21/10/2016.

\* Về chi phí tố tụng: Ông Trương Quang Th và bà Trần Thị Thanh H phải chịu 5.100.000 đồng (*Năm triệu một trăm ngàn đồng*) tiền chi phí trưng cầu giám định chữ ký. Ngân hàng H được nhận lại 5.100.000 đồng (*Năm triệu một trăm ngàn đồng*) sau khi thu được từ ông Trương Quang Th và bà Trần Thị Thanh H.

\* Về án phí: Ông Trương Quang Th và bà Trần Thị Thanh H phải chịu 3.631.000đồng (*Ba triệu sáu trăm ba mươi một ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí là 3.594.000 đồng (*Ba triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn đồng*) do Ngân hàng H đã nộp theo biên lai số AA/2021/0012992 ngày 26/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- CC THADS Tp. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Kim Cúc**